

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HS-ST
Ngày 28 tháng 11 năm 2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hiền, bà Hoàng Thị Mai Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2023/TLST - HS ngày 17 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 2003 tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản L, xã Chiềng Hắc, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn C, con bà Hoàng Thị T, vợ Vì Thị T và 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2023, đến nay có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn Q, sinh ngày 11/12/2005, địa chỉ: Bản L, xã Chiềng Hắc, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại có bà Hoàng Thị T, sinh năm 1978, địa chỉ: Bản L, xã Chiềng Hắc, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Nguyễn Văn T1, sinh ngày 10/3/2005, địa chỉ: Bản P, xã Lóng Phiêng, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T sinh sống cùng bố mẹ và em trai ruột là Nguyễn Văn Q, tại bản L, xã Chiềng Hắc, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, Q có mở quán sửa chữa xe máy tại nhà. Ngày 15/10/2023 Nguyễn Văn T1, sinh năm 2005, trú tại: Bản P, xã Lóng Phiêng, huyện Yên Châu mang xe máy biển kiểm soát: 37M1-195.33 đến quán sửa xe của Nguyễn Văn Q để sơn lại xe và giao xe có đưa chìa khóa cho Q để quản lý, sau đó Q có dựng xe máy và cắm chìa khóa ở ngoài sân quán.

Do không có tiền chi tiêu sử dụng cá nhân nên bị cáo Nguyễn Văn T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 21/10/2023 thấy mọi người trong gia đình đang ngủ trưa nên T đi ra vị trí chiếc xe máy biển kiểm soát: 37M1-195.33 đang dựng ngoài sân trước cửa quán, chìa khóa cắm sẵn ở xe máy mở khóa xe, đẩy xe ra cổng nhà rồi nổ máy điều khiển xe máy về thành phố Hà Nội để tìm nơi bán chiếc xe máy, khi đến cổng Bến xe Mỹ Đình thì gặp một người đàn ông không quen biết đang đứng ở cổng bên xe Mỹ Đình. T bán chiếc xe cho người đàn ông đó với giá 5.500.000 đồng. Sau khi nhận được tiền T chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất xe, ngày 29/10/2023 Nguyễn Văn T1, sinh năm 2005, trú quán: Bản P, xã Lóng Phiêng, huyện Yên Châu đã có đơn đề nghị Cơ quan Công an điều tra làm rõ. Ngày 30/10/2023, Nguyễn Văn Q hỏi xe máy đâu thì T nói với Q xe đang ở Mỹ Đình, sau đó Q đi xe khách xuống bến xe Mỹ Đình tìm thì gặp người đàn ông đang ngồi trên chiếc xe máy biển kiểm soát: 37M1-195.33. Q đã chuộc lại chiếc xe với số tiền 6.000.000 đồng mang về giao nộp cho Cơ quan điều tra. Cùng ngày, Nguyễn Văn Q đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 03 bản ảnh, 03 đoạn video ghi lại cảnh Nguyễn Văn T trộm cắp chiếc xe máy biển số: 37M1-195.33.

Ngày 31/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mộc Châu định giá đối với chiếc xe máy biển kiểm soát: 37M1-195.33. Tại kết luận định giá tài sản số 43 ngày 31/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mộc Châu đã kết luận: Xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn xanh, biển số: 37M1-195.33 trị giá 19.000.000 đồng.

Ngày 31/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định nơi Nguyễn Văn T trộm cắp tài sản là sân trước cửa quán sửa xe của Nguyễn Văn Q, tại: bản L, xã Chiềng Hắc, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, sân diện tích 8 x 9m, vị trí dựng xe máy BKS: 37M1-195.33 trước khi bị mất cách cửa ra vào 1,6 m. Quá trình khám nghiệm hiện trường không ghi thu giữ gì.

Ngày 14/11/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã trao trả xe máy cho Nguyễn Văn T1 quản lý, sử dụng, Nguyễn Văn T1 không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Bản cáo trạng số: 236/CT-VKS ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La truy tố: Nguyễn Văn T về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Mộc Châu tham gia phiên tòa sau khi trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Văn T chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn xanh, biển số: 37M1-195.33.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận bị hại Nguyễn Văn Q, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu là 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội, không có ý kiến gì tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Bị hại Nguyễn Văn Q không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 6.000.000 đồng, đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Trong lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T1 có đơn xin vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 292; khoản 3 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo nhận thấy: Ngày 21/10/2023 Nguyễn Văn T, sinh năm 2003 đã có hành vi lén lút, bí mật trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Exciter, biển kiểm soát 37M1-195.33 của Nguyễn Văn T, sinh năm 2005 do anh Nguyễn Văn Q quản lý, trị giá 19.000.000 đồng, mang đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Hành vi của Nguyễn Văn T đã phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, có mức hình phạt tù từ 06 tháng 03 năm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ của tội phạm, cần thiết phải xử phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và làm tốt công tác răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo là phù hợp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Về vật chứng:

Đối với chiếc xe máy hãn hiệu YAMAHA – Exciter, biển kiểm soát 37M1-195.33 do Nguyễn Văn Q giao cho Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu để phục vụ điều tra, ngày 14/11/2023 Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu ra quyết định trả lại cho Nguyễn Văn T1, anh Nguyễn Văn Q nhất trí không có ý kiến gì. Xét thấy Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu đã giải quyết theo đúng trình tự, cần chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Văn Q, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự. Xét thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, cần ghi nhận.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông mua xe máy của Nguyễn Văn T do không xác định được tên, tuổi địa chỉ. Do đó không đề cập đến biện pháp xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày, do đó Hội đồng xét xử ra Quyết định tạm giam 45 ngày để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội trộm cắp tài sản. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu đã trả cho Nguyễn Văn T tài sản gồm: 01 (Một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA – Exciter, biển kiểm soát 37M1-195.33.

3. Về trách nhiệm bồi thường Dân sự: Căn cứ Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự:

Ghi nhận bị hại Nguyễn Văn Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu là 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án, quyết định liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THA huyện Mộc Châu;
- Bị cáo, bị hại, NLQ;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đào Ngọc Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Ngọc Hà